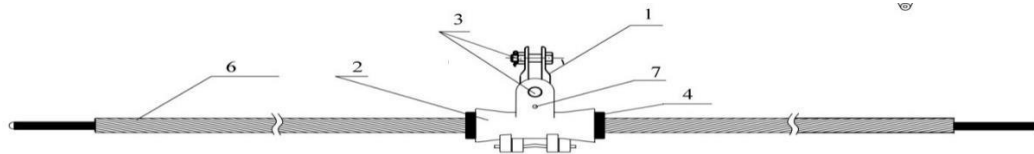


Bộ treo cáp quang ADSS, KV 100/200

1. Giới thiệu sản phẩm



Hình 1: bộ treo cáp quang ADSS khoảng vượt 100,200m

- Bộ treo cáp quang ADSS khoảng vượt 100m và 200m, mã **SUS Clamp 100** và **SUS Clamp 200** sử dụng để treo giữ sợi cáp quang trên cột điện hoặc trên tường

2. Ứng dụng

- Sử dụng trên cột, trên tường.
- Sử dụng cho hệ thống cáp mạng, hệ thống cáp điện lực
- Sử dụng cho hạ tầng cáp ADSS

3. Thông số kỹ thuật

TT	Danh mục	Bộ treo KV100	Bộ treo KV200
1	Cấu tạo của bộ treo		
1.1	Chi tiết 1: Còng neo (móc nối chữ U – bow shackle)	Dùng để treo bộ đỡ cáp vào cột (móc vào các lỗ của gông)	Dùng để treo bộ đỡ cáp vào cột (móc vào các lỗ của gông)
1.2	Chi tiết 2: Vỏ bọc (housing)	Dạng hình trụ làm bằng hợp kim nhôm, dùng để bọc bên ngoài 02 tấm đệm cao su	Dạng hình trụ làm bằng hợp kim nhôm, dùng để bọc bên ngoài 02 tấm đệm cao su
1.3	Chi tiết 3: Bulong liên kết	Treo bộ treo vào bộ gông.	Treo bộ treo vào bộ gông.
1.4	Chi tiết 4: Đệm cao su (ống lót)	Gồm 2 nửa đệm hình trụ làm bằng cao su để bọc và cố định cáp cùng dây bảo vệ	Gồm 2 nửa đệm hình trụ làm bằng cao su để bọc và cố định cáp cùng dây bảo vệ
1.5	Chi tiết 6: Dây xoắn bảo vệ trong	Gồm các dây chịu lực bằng thép được bọc phía ngoài cáp nhằm đảm bảo bán kính uốn cong cho cáp không bị gãy. Dây xoắn có tính đàn hồi cao để sử dụng lại nhiều lần	Gồm các dây chịu lực bằng thép được bọc phía ngoài cáp nhằm đảm bảo bán kính uốn cong cho cáp không bị gãy. Dây xoắn có tính đàn hồi cao để sử dụng lại nhiều lần
1.6	Chi tiết 7: Bulong kẹp	Tạo lực ép giữ cáp	Tạo lực ép giữ cáp
2	Ký hiệu trên sản phẩm	Có thể dập nổi hoặc chìm ký hiệu tên NSX và khoảng vượt đáp ứng trên thân của bộ treo neo	Có thể dập nổi hoặc chìm ký hiệu tên NSX và khoảng vượt đáp ứng trên thân của bộ treo neo
3	Đường kính	Đảm bảo cho cáp quang có đường kính: 12mm - 13mm	Đảm bảo cho cáp quang có đường kính: 12,6mm -13,6mm
4	Tải trọng tối đa	≥ 6,8kN (cấu kiện chịu lực không bị rạn nứt, biến dạng, đứt vỡ)	≥ 13,8kN (cấu kiện chịu lực không bị rạn nứt, biến dạng, đứt vỡ)
5	Lực giữ cáp	≥ 1 kN (lực giữ cáp không tuột, cấu kiện chịu lực không bị hư hại)	≥ 1,5 kN (lực giữ cáp không tuột, cấu kiện chịu lực không bị hư hại)
6	Còng neo	Bằng thép, được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn ASTM-A123.	Bằng thép, được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn ASTM-A123.



Bộ treo cáp quang ADSS, KV 100/200

TT	Danh mục	Bộ treo KV100	Bộ treo KV200
7	Vỏ bọc	Hợp kim nhôm (aluminum alloy). Chiều dài: $\geq 100\text{mm}$	Hợp kim nhôm (aluminum alloy). Chiều dài: $\geq 120\text{mm}$
8	Đệm cao su	Cao su tổng hợp, kết cấu 2 mảnh riêng biệt. Chiều dài: $\geq 120\text{mm}$	Cao su tổng hợp, kết cấu kiểu 2 mảnh riêng biệt. Chiều dài: $\geq 140\text{mm}$
9	Các dây chịu lực	Làm bằng thép cường lực mạ kẽm chống gỉ. Chiều dài: $\geq 600\text{mm}$ Đường kính, số lượng các sợi dây chịu lực đảm bảo phủ kín cáp.	Làm bằng thép cường lực mạ kẽm chống gỉ. Chiều dài: $\geq 900\text{mm}$ Số lượng, đường kính các sợi chịu lực đảm bảo phủ kín cáp quang.
10	Phụ kiện	Các bulong liên kết, chốt hãm chống tháo (cotter pin) bằng inox không gỉ hoặc thép mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn ASTM-A153 hoặc tương đương. Kích thước bulong liên kết phụ kiện: $\geq M14$ Kích thước bulong kẹp: $\geq M8$	Các bulong liên kết, chốt hãm chống tháo (cotter pin) bằng inox không gỉ hoặc thép mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn ASTM- A153. Kích thước bulong liên kết phụ kiện: $\geq M14$ Kích thước bulong kẹp: $\geq M8$
11	Khối lượng bộ treo	$\leq 1,5\text{kg}$	$\leq 2\text{kg}$
12	Mã hàng	SUS Clamp 100	SUS Clamp 200